**2. Cấp mã số nhận diện ao nuôi cá Tra thương phẩm.**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy sản hoặc qua đường bưu chính công.

+ Bước 2: Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Chi cục Thủy sản tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, đầy đủ thành phần, trong thời hạn không quá 01 buổi làm việc, Chuyên viên Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ra Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Nuôi trồng Thủy sản xử lý.

+ Bước 3: Phòng Nuôi trồng Thủy sản khi tiếp nhận và thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp nếu thấy hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn không quá 01 buổi làm việc, phòng Nuôi trồng Thủy sản phải phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ biết để kịp thời điều chỉnh, bổ sung hồ sơ. Sau khi nhận được điều chỉnh bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân, phòng Nuôi trồng Thủy sản tiếp tục xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Chi cục xem xét, ký ban hành (tổng thời gian thực hiện không quá 01 ngày làm việc).

- Trường hợp nếu hồ sơ hợp lệ thì, trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc phải thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Chi cục xem xét, ký ban hành.

+ Bước 4: Trong thời hạn không quá 01 buổi làm việc, Lãnh đạo Chi cục Thủy sản xem xét, ký phê duyệt và chuyển kết quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; hoặc dịch vụ trực tuyến (nếu có); qua địa chỉ email: tntkq.ccts@gmail.com.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ:

Giấy đăng ký cấp mã số nhận diện ao nuôi (theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 55/2017/NĐ-CP) và Bản sao sơ đồ mặt bằng vị trí ao nuôi.

+ Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Thủy sản An Giang.

- **Đối tượng thực hiện:**

**+** Tổ chức.

+ Cá nhân.

- **Phí và Lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Giấy đăng ký cấp mã số nhận diện ao nuôi cá tra thương phẩm Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành theo Nghị định số 55/2017/NĐ-CP và Sơ đồ mặt bằng vị trí ao nuôi do chủ cơ sở nuôi xây dựng.

- **Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận mã số nhận diện ao nuôi cá tra thương phẩm.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Có địa điểm, diện tích nuôi cá Tra phù hợp với quy hoạch về sử dụng đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Có cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về nuôi cá Tra thương phẩm; có hệ thống cấp, thoát nước riêng biệt; có nơi xử lý chất thải, bùn thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và vệ sinh thú y.

3. Đáp ứng các quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 về quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá tra.

Mẫu số 01

**PHỤ LỤC II**

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ NHẬN DIỆN AO NUÔI CÁ TRA  
*(Kèm theo Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------**

**GIẤY ĐĂNG KÝ CẤP MÃ SỐ NHẬN DIỆN AO NUÔI CÁ TRA**

**THƯƠNG PHẨM**

Kính gửi[[1]](#footnote-1): ...............................................................................

Họ, tên chủ cơ sở:...................................................................................................

Số căn cước công dân/CMND (đối với chủ cơ sở nuôi không phải là doanh nghiệp) hoặc mã doanh nghiệp ...........................do…....................................................., cấp ngày.............................................................................................................................

Địa chỉ liên hệ:.......................................................................................................

Số điện thoại:.................................................. Fax:……………............................

Email (nếu có):.......................................................................................................

Căn cứ Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra.

Đăng ký cấp mã số nhận diện cho từng ao nuôi cá Tra của chủ cơ sở như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ao nuôi[[2]](#footnote-2)** | **Địa chỉ ao nuôi[[3]](#footnote-3)** | **Diện tích ao nuôi (m2)** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ................, *ngày........tháng........năm.......* **CHỦ CƠ SỞ** |

**PHỤ LỤC III**

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN MÃ SỐ NHẬN DIỆN AO NUÔI CÁ TRA**  
*(Kèm theo Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)*

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN AN GIANG  
**CHI CỤC THỦY SẢN**

*Căn cứ Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra;*

*Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh An Giang,*

**CHỨNG NHẬN**

Số: ......./20.....

Họ, tên chủ cơ sở:

Số căn cước công dân/CMTND (đối với chủ cơ sở nuôi không phải là doanh nghiệp) hoặc mã số doanh nghiệp ...........................do ..................................................., cấp ngày ..........

Địa chỉ cơ sở: ..........

Số điện thoại:.................................................... Fax:........................... ..........

Email (nếu có): ..........

Mã số cơ sở nuôi (AA-BB-CCCC): ..........

Có mã số nhận diện từng ao nuôi cá Tra như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã số nhận diện ao nuôi[[4]](#footnote-4)1** | **Ao nuôi[[5]](#footnote-5)2** | **Diện tích ao nuôi (m2)** | **Địa chỉ ao nuôi[[6]](#footnote-6)3** |
| 1 | AA-BB-CCCC-DDD |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .... |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | ................, *ngày........tháng........năm.......* CHỦ CƠ SỞ |

1. Ghi rõ tên cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi rõ vị trí, địa điểm ao nuôi theo sơ đồ ao nuôi. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã, huyện. [↑](#footnote-ref-3)
4. 1 Mã số nhận diện ao nuôi cấp cho cơ sở theo từng ao. [↑](#footnote-ref-4)
5. 2 Ghi rõ ký hiệu hoặc tên ao nuôi, vị trí, địa điểm ao nuôi theo sơ đồ ao nuôi. [↑](#footnote-ref-5)
6. 3 Ghi cụ thể đến ấp, thôn, xã, huyện. [↑](#footnote-ref-6)